

- Tiến hành các công trình nghiên cứu khoa học ở trình độ kỹ thuật cao.
- Chỉ đạo về khoa học kỹ thuật chuyên ngành, bảo đảm một bước phát triển mới về y tế và y học.
- Mở rộng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực y tế - y học.

4. Các bước thực hiện nội dung chương trình:

a) Giai đoạn 1 (1995-1996): Đầu tư nâng cấp trang thiết bị và cơ sở vật chất cho Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Hữu nghị, Bệnh viện Việt - Đức, Quân y Viện 108 và Trường Đại học Y Hà Nội trên các cơ sở chủ yếu sau:

- Các Labo chẩn đoán.
- Các phòng xét nghiệm.
- Các đơn vị điều trị.
- Khoa Quốc tế.
- Các phương tiện giảng dạy hiện đại.
- Xây dựng mới và sửa chữa cơ sở hạ tầng để đáp ứng với trang thiết bị hiện đại.

b) Giai đoạn 2: (1997 - 2000):

- Tiếp tục đầu tư cho các Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Việt - Đức, Bệnh viện Hữu nghị, Quân y Viện 108 và Trường Đại học Y Hà Nội.
- Mở rộng đầu tư cho các đơn vị mũi nhọn chuyên sâu của các đơn vị đầu ngành trên địa bàn Hà Nội.

5. Kinh phí:

a) Nguồn kinh phí bao gồm:

- Ngân sách Nhà nước cấp theo dự án cụ thể cho từng bệnh viện và đơn vị mũi nhọn ghi trong chương trình.
- Nguồn viện trợ (viện trợ không hoàn lại của các Chính phủ và các tổ chức Quốc tế).
- Vốn vay với lãi suất thấp để xây dựng Trung tâm Y tế chuyên sâu.

b) Cơ cấu đầu tư:

- 50% dành cho trang thiết bị y tế chuyên dùng, bảo đảm tính hiện đại, nhằm chẩn đoán và điều trị có hiệu quả cao, đồng thời cân đối giữa trang thiết bị hiện đại với khả năng quản lý vận hành, phù hợp với khả năng tài chính. Trong quá trình đổi mới trang thiết bị y tế, phải có biện pháp sử dụng thật tốt các trang thiết bị đã có.

- 10% phụ tùng thay thế và các loại vật tư khác.
- 20% cho đào tạo cán bộ.
- 20% cho xây dựng cơ bản.

c) Thu hồi vốn:

Bộ Y tế chỉ đạo 5 cơ sở: Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Hữu nghị, Bệnh viện Việt - Đức, Quân y Viện 108, Trường Đại học Y Hà Nội và các đơn vị khác được đầu tư có biện pháp thu hồi một phần vốn đầu tư theo các quy định của Nhà nước để tiết kiệm cho ngân sách Nhà nước.

Điều 2.- Bộ trưởng Bộ Y tế chịu trách nhiệm thành lập và trực tiếp chỉ đạo Ban Chỉ đạo chương trình xây dựng Trung tâm Y tế chuyên sâu Hà Nội để thực hiện chương trình theo quy định của Nhà nước.

Điều 3.- Bộ Tài chính và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước có trách nhiệm bố trí kinh phí và cấp kinh phí hàng năm cho Trung tâm Y tế chuyên sâu Hà Nội theo đề nghị của Bộ Y tế.

Điều 4.- Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, các Bộ trưởng Y tế, Tài chính, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng
NGUYỄN KHÁNH

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

XÂY DỰNG - ỦY BAN KẾ HOẠCH NHÀ
NƯỚC - TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ liên Bộ số 3-TT/LB ngày 25-1-1995 hướng dẫn thi hành Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 177-CP ngày 20-10-1994 của Chính phủ.

Ngày 20 tháng 10 năm 1994 Chính phủ đã ký Nghị định số 177-CP ban hành Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng (gọi tắt là Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng 177-CP) thay thế Điều lệ Quản lý xây dựng cơ bản ban hành kèm theo Nghị định số 385-HĐBT (gọi tắt là Điều lệ Quản lý xây dựng cơ bản 385-HĐBT) ngày 7-11-1990 và Điều lệ Lập, thẩm tra, xét duyệt thiết kế các công trình xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 237-HĐBT ngày 19-9-1985 của Hội đồng Bộ trưởng.

Thực hiện Điều 3 của Nghị định và Điều 59 của Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng 177-CP, liên Bộ Xây dựng - Ủy ban Kế hoạch Nhà nước - Bộ Tài chính hướng dẫn chung một số vấn đề chủ yếu (ngoài những nội dung hướng dẫn riêng từng lĩnh vực của các Bộ có liên quan) như sau:

1. Phạm vi điều tiết của Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng 177-CP bao gồm:

- Các dự án đầu tư phát triển ngành;
- Các dự án đầu tư phát triển vùng, lãnh thổ;
- Các dự án đầu tư phát triển kinh tế xã hội;
- Các chương trình có đầu tư và xây dựng bao gồm một hoặc nhiều dự án (như chương trình có mục tiêu; chương trình tạo việc làm; chương trình nước sạch v.v...).

Tùy theo tính chất sở hữu của dự án đầu tư, phạm vi điều tiết của Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng 177-CP được xác định như sau:

+ Đối với các dự án đầu tư không thuộc sở hữu Nhà nước, Nhà nước chỉ quản lý về quy hoạch xây dựng, các phương án kiến trúc, công nghệ, sử dụng đất đai, tài nguyên; bảo vệ môi trường sinh thái và các khía cạnh xã hội của dự án.

+ Đối với các dự án đầu tư thuộc sở hữu Nhà nước ngoài việc quản lý các mặt như đối với các dự án đầu tư của các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh, Nhà nước còn quản lý về các khía cạnh thương mại, tài chính và hiệu quả kinh tế của dự án.

Các dự án đầu tư thuộc sở hữu Nhà nước bao gồm tất cả các dự án mà chủ đầu tư (hoặc đại diện chủ đầu tư) do các cấp có thẩm quyền của Nhà nước cử ra hoặc thuê để quản lý toàn bộ hoặc một phần vốn đầu tư của dự án bất kể nguồn vốn đó được huy động từ đâu.

+ Đối với các dự án đầu tư sau đây sẽ có hướng dẫn riêng của Bộ quản lý ngành sau khi có sự thỏa thuận của liên Bộ Xây dựng - Ủy ban Kế hoạch Nhà nước - Bộ Tài chính:

Các dự án đầu tư của các cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài;

Một số dự án đầu tư có yêu cầu cơ mật thuộc an ninh, quốc phòng.

2. Về phân loại dự án và phân cấp quyết định đầu tư:

2.1. Trong phụ lục phân loại dự án đầu tư kèm theo Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng 177-CP, tổng mức đầu tư của các dự án chưa bao gồm tiền thuê quyền sử dụng đất, mặt nước, mặt biển, thềm lục địa, vùng trời.

2.2. Các dự án đầu tư dưới 500 triệu đồng không phải lập báo cáo nghiên cứu khả thi mà tiến hành lập thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định đầu tư.

2.3. Phân cấp quyết định đầu tư: Việc phân cấp quyết định đầu tư được thực hiện theo Điều 6 của Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng 177-CP. Cấp được Thủ tướng Chính phủ ủy quyền quyết định đầu tư thì không được ủy quyền lại cho cấp dưới của mình quyết định đầu tư.

3. Quản lý sử dụng các nguồn vốn đầu tư:

Việc quản lý sử dụng các nguồn vốn đầu tư thực hiện theo Điều 8 của Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng, trong đó:

3.1. Vốn tín dụng ưu đãi thuộc Nhà nước dùng để đầu tư bao gồm cả vốn trong nước và vốn ngoài nước do Nhà nước đi vay, được cân đối và bố trí nguồn trong Ngân sách để trả nợ khi đến hạn.

3.2. Nguồn vốn tự huy động của các doanh nghiệp Nhà nước để đầu tư bao gồm vốn trích từ các quỹ của doanh nghiệp, vốn vay bằng phát hành trái phiếu; vốn góp cổ phần, vốn khấu hao cơ bản trích từ tài sản cố định hình thành bằng vốn tự bổ sung của doanh nghiệp... kể cả tài sản hiện có của doanh nghiệp Nhà nước, chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện mọi quy định về quản lý Nhà nước ghi trong Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng.

3.3. Nguồn vốn sự nghiệp có tính chất xây dựng cơ bản như vốn duy tu, nâng cấp, sửa chữa cải tạo phải sử dụng đúng mục đích và được ghi trong kế hoạch Nhà nước hàng năm. Việc lập, trình duyệt dự án, thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán, cấp vốn và thanh quyết toán với nguồn vốn này phải theo quy định của Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng 177-CP và các văn bản hướng dẫn của Nhà nước.

Không được sử dụng nguồn vốn sự nghiệp không có tính chất xây dựng cơ bản để đầu tư xây dựng mới, hoặc mở rộng.

4. Về kế hoạch hóa công tác điều tra, khảo sát, quy hoạch:

4.1. Kế hoạch vốn cho công tác điều tra, khảo sát, lập quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của các vùng lãnh thổ do Ủy ban Kế hoạch Nhà nước chủ trì, quản lý vốn để tổ chức thực hiện.

Trường hợp Nhà nước ủy nhiệm cho Bộ, ngành tổ chức thực hiện thì Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cân đối cho Bộ, ngành đó trong kế hoạch hàng năm.

4.2. Kế hoạch vốn cho công tác điều tra, khảo sát, lập quy hoạch phát triển ngành do Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cân đối vốn theo các ngành để tổ chức thực hiện.

4.3. Kế hoạch vốn cho công tác điều tra, khảo sát, quy hoạch đô thị do địa phương đề xuất yêu cầu Bộ Xây dựng tổng hợp kế hoạch trong cả nước, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cân đối chung và phân cấp quản lý kế hoạch thực hiện như sau:

4.3.1) Điều tra, khảo sát, lập quy hoạch chung các đô thị từ cấp tỉnh trở lên, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cân đối trực tiếp vốn ngân sách cho Bộ Xây dựng và thông báo về các địa phương.

4.3.2) Điều tra, khảo sát, lập quy hoạch chi tiết trong các đô thị từ loại 2 trở lên và đô thị có các trục giao thông quốc gia đi qua do Bộ Xây dựng quản lý và được Nhà nước cân đối vốn hàng năm để tổ chức thực hiện.

4.3.3) Điều tra, khảo sát, lập quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết các đô thị dưới cấp tỉnh và quy hoạch chi tiết các đô thị, tỉnh lỵ dưới cấp 2 do các địa phương quản lý tổ chức thực hiện và được cân đối hàng năm bằng nguồn vốn ngân sách.

4.4. Điều tra, khảo sát, lập quy hoạch và chương trình về nông thôn thông qua chương trình, dự án cấp Nhà nước, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cân đối vốn cho Bộ, ngành được Nhà nước giao chủ trì chương trình, dự án đó để tổ chức thực hiện.

5. Về xây dựng khu phụ trợ và nhà ở tạm của công nhân xây dựng:

Phải làm rõ sự cần thiết của việc xây dựng khu phụ trợ hoặc nhà ở tạm của công nhân xây dựng trong báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án để

cấp có thẩm quyền phê duyệt khi quyết định đầu tư và thực hiện theo đúng quy định sau đây:

5.1. Trong trường hợp dự án được tổ chức đấu thầu hoặc chọn thầu thì các chi phí trên cũng được coi như một trong các hạng mục đưa ra đấu thầu hoặc chọn thầu cùng với các hạng mục công trình chính.

5.2. Trong trường hợp chỉ định thầu, thì cấp quyết định đầu tư phê duyệt xây dựng khu phụ trợ và nhà ở tạm cho công nhân trên nguyên tắc phải có thiết kế dự toán chi tiết và thực hiện khoán trọn gói các chi phí này.

5.3. Riêng chi phí nhà ở tạm của công nhân xây dựng, dự toán chi phí không vượt quá 2% giá trị dự toán xây lắp và chỉ áp dụng đối với các công trình mới khởi công, ở xa khu dân cư, những công trình theo tuyến (đường sa, kênh mương cấp I, đường dây, đường lâm nghiệp); không áp dụng đối với các công trình xây dựng ở trong thành phố, thị xã, thị trấn và khu dân cư tập trung.

5.4. Phương thức cấp phát các khoản chi phí nói trên được thực hiện theo từng đợt trong thời gian chuẩn bị xây dựng với mức khoán trọn gói, đơn vị xây lắp công trình được chủ động sử dụng theo mục đích, nếu tiết kiệm được chi phí nhà ở tạm của công nhân xây dựng thì được đưa vào quỹ phúc lợi của đơn vị, nếu tiết kiệm được chi phí khu phụ trợ thì được đưa vào quỹ phát triển sản xuất của đơn vị.

6. Kinh phí lập dự án, thẩm định dự án đầu tư:

6.1. Mức kinh phí cho công tác tư vấn lập dự án, thẩm định dự án do Bộ Xây dựng quy định sau khi thống nhất với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ Tài chính. Trước mắt, mức kinh phí cho công tác thẩm định dự án đầu tư thực hiện bằng 5% giá thiết kế.

6.2. Trường hợp sau khi thẩm định dự án, nếu dự án không được thực hiện thì chi phí cho công tác tư vấn lập và thẩm định dự án được trích từ quỹ phát triển sản xuất của đơn vị chủ đầu tư để thanh toán (nếu dự án thuộc các doanh nghiệp) hoặc xin cấp từ ngân sách (nếu là các dự án đầu tư của các cơ quan hành chính sự nghiệp).

7. Đấu thầu, chọn thầu, chỉ định thầu:

7.1. Các dự án đầu tư thuộc sở hữu Nhà nước, chủ đầu tư phải tổ chức đấu thầu hoặc chọn thầu theo quy chế do Nhà nước ban hành.

7.2. Bộ Xây dựng có trách nhiệm quản lý và hướng dẫn đấu thầu, chọn thầu tư vấn và xây lắp theo quy định tại Khoản 4, Điều 6 của Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng 177-CP. Riêng các dự án nhóm A, Hội đồng xét thầu quốc gia có trách nhiệm thẩm định kết quả đấu thầu của các Bộ, địa phương trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

7.3. Cấp nào quyết định đầu tư thì cấp đó quyết định chỉ định thầu các dự án sau đây:

- Dự án có tính chất nghiên cứu, thử nghiệm;
- Dự án có tính cấp bách do thiên tai, dịch họa;
- Dự án có giá trị nhỏ dưới 500 triệu đồng (bao gồm cả giá trị thiết bị và xây lắp... trong tổng mức đầu tư được duyệt của dự án);
- Riêng một số dự án có tính chất đặc thù của một số ngành phải được Thủ tướng Chính phủ cho phép đối với từng dự án cụ thể thì mới được thực hiện phương thức chỉ định thầu.

7.4. Các dự án hợp tác, liên doanh với nước ngoài của các doanh nghiệp Nhà nước cũng phải tổ chức đấu thầu hoặc chọn thầu theo quy chế do Nhà nước ban hành hoặc theo thông lệ quốc tế có tính đến điều kiện cụ thể của Việt Nam. Việc tổ chức đấu thầu các dự án này phải tổ chức tại Việt Nam.

7.5. Hàng năm, chậm nhất là ngày 31 tháng 12, các Bộ, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố phải có văn bản báo cáo tình hình thực hiện đấu thầu, chọn thầu, chỉ định thầu trong năm của ngành và địa phương mình gửi về Bộ Xây dựng để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

8. Quản lý kỹ thuật, chất lượng xây dựng và nghiệm thu công trình:

8.1. Việc quản lý kỹ thuật và chất lượng xây dựng công trình thực hiện theo quy định của Điều lệ Quản lý chất lượng công trình xây dựng của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

8.2. Việc nghiệm thu công trình xây dựng được thực hiện theo Quy chế Nghiệm thu công trình xây dựng do Bộ Xây dựng ban hành.

9. Cấp vốn và thanh toán:

9.1. Đối với các công trình đấu thầu hoặc chọn thầu được thực hiện theo các quy định ghi trong Quy chế Đấu thầu hoặc chọn thầu hiện hành của Nhà nước.

9.2. Đối với trường hợp chỉ định thầu, việc cấp vốn và thanh toán theo quy định hiện hành của Nhà nước và theo hợp đồng được ký kết giữa A và B.

Trong năm kết thúc dự án, chủ đầu tư chỉ được cấp phát hoặc cho vay tối đa là 95% giá trị khối lượng thực hiện trong kế hoạch năm. Số tiền 5% còn lại, chủ đầu tư thanh toán ngay sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ bảo hành công trình theo quy định của Bộ Xây dựng.

10. Thẩm tra và phê duyệt quyết toán:

Việc thẩm tra và phê duyệt quyết toán phải thực hiện theo Điều 36 của Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng 177-CP và Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính. Để thẩm tra và phê duyệt quyết toán phải dựa trên các căn cứ sau đây:

- Trong trường hợp đấu thầu hoặc chọn thầu, phải căn cứ vào giá trúng thầu và các điều kiện ghi trong hợp đồng.

- Trong trường hợp chỉ định thầu phải căn cứ vào biên bản nghiệm thu khối lượng và dự toán được duyệt để thanh toán theo Thông tư hướng dẫn về lập và quản lý giá xây dựng công trình thuộc các dự án đầu tư của Bộ Xây dựng và các chế độ chính sách liên quan được phép áp dụng cho dự án (công trình).

11. Về chế độ báo cáo kế toán, thống kê:

Trong quá trình thực hiện đầu tư, các chủ đầu tư thuộc mọi thành phần kinh tế phải thực hiện chế độ báo cáo kế toán do Bộ Tài chính ban hành và báo cáo thống kê do Tổng cục Thống kê ban hành.

12. Xử lý những vấn đề chuyển tiếp từ việc thực hiện Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng 385-HĐBT sang việc thực hiện Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng 177-CP:

12.1. Lập và trình duyệt các dự án đầu tư:

12.1.1) Các dự án đã lập luận chứng kinh tế - kỹ thuật, hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật và trình duyệt trước ngày 20-10-1994 (bao gồm cả các luận chứng kinh tế - kỹ thuật và báo cáo kinh tế kỹ thuật đã được duyệt và chưa được duyệt) thì không phải lập lại báo cáo nghiên cứu khả thi như quy định trong Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng 177-CP nhưng việc phân cấp quyết định đầu tư (đối với các luận chứng kinh tế kỹ thuật, báo cáo kinh tế kỹ thuật đã trình nhưng chưa phê duyệt) và các bước tiếp theo như khảo sát, thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán phải theo đúng quy định trong Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng 177-CP.

12.1.2) Sau ngày 20-10-1994, tất cả các dự án đầu tư đều phải lập và trình cấp có thẩm quyền

quyết định đầu tư theo quy định trong Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng 177-CP.

12.2. Về thẩm định và phê duyệt thiết kế, tổng dự toán:

12.2.1) Tất cả các hồ sơ thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán và dự toán đã lập và trình duyệt trước ngày 20-10-1994 (bao gồm các hồ sơ đã được duyệt và chưa được duyệt) thì không phải lập lại như quy định trong Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng 177-CP nhưng việc phân cấp phê duyệt đối với hồ sơ chưa duyệt được thực hiện theo Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng 177-CP.

12.2.2) Việc thẩm định và phê duyệt thiết kế kỹ thuật của các công trình được trình duyệt sau ngày 20-10-1994 phải thực hiện đúng Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng 177-CP quy định tại Điều 25, 26 về quản lý thiết kế, trong đó quy định cấp có thẩm quyền chỉ phê duyệt thiết kế kỹ thuật sau khi đã được cơ quan chuyên môn thẩm định. Cơ quan chuyên môn do cấp phê duyệt lựa chọn, có thể là Hội đồng thẩm định thiết kế bao gồm các chuyên gia có đủ trình độ phù hợp để đảm nhận thẩm định từng mặt hoặc toàn bộ hồ sơ thiết kế công trình, hoặc tuyển chọn các tổ chức tư vấn có đủ điều kiện để thẩm định thiết kế theo quy định của Bộ Xây dựng.

12.2.3) Việc thẩm định và phê duyệt tổng dự toán đối với các công trình thuộc sở hữu Nhà nước được trình duyệt sau ngày 20-10-1994 phải thực hiện đúng Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng 177-CP quy định tại Điều 51 (về quản lý tổng dự toán các công trình thuộc sở hữu Nhà nước) trong đó quy định cấp có thẩm quyền chỉ phê duyệt tổng dự toán sau khi đã được cơ quan chuyên môn thẩm định. Cụ thể đối với dự án thuộc nhóm A, Bộ Xây dựng chủ trì thẩm định tổng dự toán trình Thủ tướng Chính phủ xem xét ủy quyền Bộ trưởng quản lý ngành phê duyệt. Các dự án thuộc nhóm B và C, cơ quan chuyên môn thẩm định do cấp phê duyệt giao phải là cơ quan chức năng quản lý Nhà nước hoặc Hội đồng thẩm định tổng dự toán.

12.3. Về thẩm tra và phê duyệt quyết toán:

12.3.1) Tất cả các công trình có hồ sơ thẩm tra và phê duyệt quyết toán đã tiến hành thẩm tra và trình duyệt trước ngày 20-10-1994 (bao gồm các hồ sơ đã được duyệt) thì không phải thực hiện những quy định về nội dung và việc phân công phân cấp phê duyệt như trong Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng 177-CP.

12.3.2) Sau ngày 20-10-1994, tất cả các công trình thuộc các dự án (bao gồm cả những dự án đã trình mà chưa được duyệt) thì phải thực hiện việc thẩm tra và phê duyệt quyết toán theo Điều 36 và các công trình khởi công mới từ sau ngày 20-10-1994 phải thực hiện việc quyết toán vốn đầu tư, thẩm tra và phê duyệt quyết toán như quy định trong Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng 177-CP và Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính.

12.4. Về việc chuyển sang các hình thức tổ chức quản lý thực hiện dự án quy định trong chương V (từ Điều 43 đến Điều 48) của Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng 177-CP:

Các Ban Quản lý công trình hiện nay chuyển sang các hình thức tổ chức quản lý thực hiện dự án sau:

12.4.1) Đối với các Ban Quản lý công trình độc lập, quy mô tương đương nhóm A, B và các Ban Quản lý công trình khu vực hiện nay, cấp quyết định đầu tư có trách nhiệm tổ chức lại theo hình thức "Chủ nhiệm điều hành dự án" quy định tại Điều 45 của Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng 177-CP.

Hình thức "Chủ nhiệm điều hành dự án" là hình thức được xác định rõ trách nhiệm cá nhân trong suốt quá trình đầu tư và xây dựng.

Giúp việc Chủ nhiệm điều hành dự án có Ban Quản lý dự án. Ban Quản lý dự án phải được tổ chức gọn nhẹ, đủ năng lực thực hiện chức năng đầu mối trong việc tổ chức lập và trình duyệt dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán; quản lý quá trình thực hiện đầu tư cho tới lúc nghiệm thu, bàn giao và thanh, quyết toán công trình thông qua việc ký kết hợp đồng với các tổ chức tư vấn, cung ứng vật tư thiết bị và thi công xây lắp nhằm thực hiện việc chuyên môn hóa từng lĩnh vực, bảo đảm chất lượng và hiệu quả của quá trình đầu tư và xây dựng. Ban Quản lý dự án không trực tiếp làm thay chức năng của các tổ chức tư vấn.

Chủ nhiệm điều hành dự án và Ban Quản lý dự án do cấp quyết định đầu tư quyết định thành lập.

12.4.2.) Các Ban Quản lý công trình quy mô tương đương nhóm C thuộc các doanh nghiệp Nhà nước thì cấp quyết định đầu tư có trách nhiệm tổ chức lại để chuyển sang hình thức "Chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện dự án" theo quy định tại Điều 44 của Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng 177-CP.

www.TuuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684

Với hình thức này không lập bộ máy quản lý riêng mà chủ đầu tư sử dụng ngay bộ máy hiện có của mình để thực hiện việc ký kết hợp đồng với các tổ chức tư vấn, thi công xây lắp, cung ứng vật tư, thiết bị và thanh quyết toán công trình trên cơ sở xác nhận của các tổ chức tư vấn làm nhiệm vụ giám sát và quản lý thi công công trình.

12.4.3) Các Ban Quản lý công trình quy mô tương đương nhóm C thuộc các đơn vị hành chính sự nghiệp thì chuyển sang các hình thức sau:

Đối với các địa phương, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức lại để chuyển sang hình thức "Chủ nhiệm điều hành dự án" theo khu vực.

Đối với các Bộ có các dự án đầu tư xây dựng tập trung trên địa bàn một tỉnh, thành phố, nếu đã thành lập Ban Quản lý công trình cho từng dự án thì phải tổ chức lại để chuyển sang hình thức "Chủ nhiệm điều hành dự án" theo khu vực.

Trường hợp mỗi dự án nằm phân tán ở một tỉnh, thành phố thì tổ chức lại Ban Quản lý công trình để chuyển sang hình thức "Chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện dự án".

12.4.4) Kinh phí hoạt động của các hình thức quản lý thực hiện dự án theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

Thời hạn thực hiện xong việc tổ chức lại các Ban Quản lý công trình nói trên chậm nhất là cuối quý III năm 1995.

12.4.5) Đối với các công trình đang thực hiện việc bàn giao, thanh quyết toán công trình hoặc theo tiến độ sẽ hoàn thành trước quý III năm 1995 thì các Ban Quản lý công trình hiện có vẫn tiếp tục thực hiện trách nhiệm của mình cho tới khi hoàn tất mọi nhiệm vụ đã quy định.

Trong quá trình tổ chức lại Ban Quản lý công trình, các Bộ, địa phương và cơ sở có trách nhiệm gửi báo cáo tình hình thực hiện về Bộ Xây dựng để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng
NGÔ XUÂN LỘC

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban
Kế hoạch Nhà nước
ĐỖ QUỐC SÂM

Bộ trưởng Bộ Tài chính
HỒ TẾ

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 12-TC/TCT ngày 11-2-1995 hướng dẫn bổ sung Thông tư số 70-TC/TCT ngày 18-8-1994 về việc thực hiện các khoản thu ngân sách Nhà nước đối với hoạt động cho thuê nhà.

Tiếp theo Thông tư số 70-TC/TCT ngày 18-8-1994 hướng dẫn thực hiện các khoản thu ngân sách đối với việc cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở tại đô thị theo Nghị định số 60-CP ngày 5-7-1994 và việc mua bán và kinh doanh nhà ở theo Nghị định số 61-CP ngày 5-7-1994 của Chính phủ; Để phù hợp với các hình thức của hoạt động cho thuê nhà diễn ra trong thực tế, Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể việc quản lý thu ngân sách đối với hoạt động này như sau:

1. Các tổ chức kinh tế, cơ quan hành chính sự nghiệp, đoàn thể, lực lượng vũ trang, cá nhân có nhà cho các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài thuê phải khai báo với cơ quan thuế và nộp các loại thuế và thu khác vào ngân sách Nhà nước như sau:

- Thuế môn bài;
- Thuế doanh thu;
- Thuế lợi tức;
- Thuế nhà đất;
- Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Đối với quỹ nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước chuyển sang phương thức kinh doanh thì không thuộc đối tượng nộp thuế doanh thu, thuế lợi tức mà thực hiện việc thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại Thông tư số 8-LB/TT ngày 10-2-1993 của liên Bộ Tài chính - Xây dựng hướng dẫn việc thu và quản lý sử dụng tiền thu về cho thuê nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước và Thông tư số 9-TC/TT ngày 10-2-1993 của Bộ Tài chính hướng dẫn tính và thu nộp khấu hao cơ bản đối với nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước cho thuê.

2. Đối với việc thu thuế doanh thu và thu thuế lợi tức được hướng dẫn cụ thể như sau:

a) Về thuế doanh thu: Doanh thu chịu thuế là toàn bộ số tiền thu về cho thuê nhà, chưa trừ một khoản phí tổn nào.